

2/ Chu kỳ

Chu kỳ là dãy các nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng được xếp theo chiềutăng dần

STT chu kì =

*Bảng tuần hoàn gồm cóchu kì:

- Chu kì 1,2,3: chu kì
- Chu kì 4,5,6,7: chu kì (Chu kì 7 chưa đầy đủ)

Họ và Tên: _____ Điểm: _____		BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HOÀ HỌC																	
		IA	IIA											IIIA	IVA	VA	VIA	VIIA	VIIIA
1	H Hydrogen 1,008 1																	[H]	He Heli 4,003 2
2	Li Lithium 6,941 3	Be Beryllium 9,012 4											B Boron 10,811 5	C Carbon 12,011 6	N Nitrogen 14,007 7	O Oxygen 15,999 8	F Fluorine 18,998 9	Ne Neon 20,180 10	
3	Na Sodium 22,990 11	Mg Magnesium 24,305 12											Al Aluminum 26,982 13	Si Silicon 28,086 14	P Phosphorus 30,974 15	S Sulfur 32,065 16	Cl Chlorine 35,453 17	Ar Argon 39,948 18	
4	K Potassium 39,098 19	Ca Calcium 40,078 20	Sc Scandium 44,956 21	Ti Titanium 47,88 22	V Vanadium 50,942 23	Cr Chromium 51,996 24	Mn Manganese 54,938 25	Fe Iron 55,845 26	Co Cobalt 58,933 27	Ni Nickel 58,69 28	Cu Copper 63,546 29	Zn Zinc 65,38 30	Ga Gallium 69,723 31	Ge Germanium 72,63 32	As Arsenic 74,922 33	Se Selenium 78,96 34	Br Bromine 79,904 35	Kr Krypton 83,80 36	